

Phụ lục
NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP
CÔNG NGHỆ SỐ ĐƯỢC BAN HÀNH MỚI

1. Thủ tục xét duyệt hồ sơ đề nghị thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số (không gian, phạm vi, đối tượng thử nghiệm trong 01 tỉnh, thành phố) (1.014920)

a) Trình tự thực hiện:

1. Tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu đăng ký tham gia thử nghiệm gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị thử nghiệm theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 353/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Công nghiệp công nghệ số đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố để xem xét, giải quyết. Hồ sơ đề nghị thử nghiệm được gửi qua đường bưu điện (dịch vụ bưu chính) hoặc nộp trực tiếp tới Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, thành phố hoặc trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia.

2. Trong thời hạn 2,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị thử nghiệm, Sở Khoa học và Công nghệ có văn bản xác nhận đã nhận đầy đủ hồ sơ đề nghị thử nghiệm hợp lệ.

Trường hợp hồ sơ đề nghị thử nghiệm không đầy đủ hoặc không hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ có văn bản yêu cầu tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu đăng ký tham gia thử nghiệm bổ sung thành phần hồ sơ đề nghị thử nghiệm.

3. Trong thời hạn 7,5 ngày kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố (Sở Khoa học và Công nghệ) có văn bản yêu cầu bổ sung thành phần hồ sơ nhưng tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu đăng ký tham gia thử nghiệm không gửi bổ sung đầy đủ thành phần hồ sơ theo yêu cầu thì Sở Khoa học và Công nghệ có văn bản trả lại hồ sơ đề nghị thử nghiệm.

4. Trong thời hạn 30 ngày sau khi nhận được hồ sơ đề nghị thử nghiệm hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố (Sở Khoa học và Công nghệ) phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn tất việc thẩm định hồ sơ đề nghị thử nghiệm (bao gồm cả việc kiểm tra thực tế nếu cần thiết).

5. Trường hợp hồ sơ đề nghị thử nghiệm cần được giải trình, làm rõ, Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố có văn bản yêu cầu tổ chức, doanh nghiệp giải trình, làm rõ hồ sơ đề nghị thử nghiệm trong vòng 7,5 ngày kể từ khi nhận được yêu cầu.

Sau 7,5 ngày, nếu tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu đăng ký tham gia thử nghiệm không có văn bản giải trình, làm rõ theo yêu cầu thì Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố có văn bản trả lại hồ sơ đề nghị thử nghiệm.

6. Sau khi thẩm định, Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố ban hành Quyết định cấp phép thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm,

dịch vụ ứng dụng công nghệ số theo Mẫu TNCNS02-B. Trường hợp từ chối, Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện:

- Thực hiện thông qua một trong các cách thức sau:

- Nộp hồ sơ trực tuyến qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Khoa học và Công nghệ (dichvucong.mst.gov.vn).

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh).

- Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.

(Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh)

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ gồm:

1. Đơn đề nghị tham gia thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số theo Mẫu TNCNS01-B.

2. Kế hoạch thử nghiệm (gồm: thời gian, không gian, phạm vi và đối tượng thử nghiệm và các thông tin khác liên quan nếu có).

3. Báo cáo đánh giá tác động đến người tham gia thử nghiệm, tổ chức, cá nhân có liên quan.

4. Báo cáo đánh giá về lợi ích, tính mới, giá trị mới, đổi mới sáng tạo, khả năng thương mại hóa của sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số đề nghị thử nghiệm.

5. Phương án bảo đảm an toàn (về tài sản, sức khỏe, tính mạng, quyền và lợi ích hợp pháp của người tham gia, cộng đồng, xã hội; bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng; biện pháp kiểm soát rủi ro; cơ chế giải quyết khiếu nại của người tham gia thử nghiệm có kiểm soát; phạm vi, biện pháp bồi thường thiệt hại, phương án khắc phục hậu quả theo quy định của pháp luật dân sự trong quá trình thử nghiệm và khi kết thúc thử nghiệm).

6. Phương án kỹ thuật để cung cấp sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số thử nghiệm (gồm: tài liệu về đặc tính kỹ thuật, tham số kỹ thuật; tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; tiêu chuẩn, chất lượng; các biện pháp, giải pháp kỹ thuật liên quan; phương án bảo trì và các nội dung kỹ thuật liên quan khác nếu có).

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 30 ngày sau khi nhận được hồ sơ đề nghị thử nghiệm hợp lệ

đ) Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, doanh nghiệp.

e) Cơ quan giải quyết TTHC: Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hải Phòng

g) Kết quả thực hiện TTHC: Quyết định cấp phép thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số.

h) Phí, lệ phí: Không quy định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Mẫu TNCNS01-B: Đơn đề nghị tham gia thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số.

- Mẫu TNCNS02-B: Quyết định cấp phép thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số.

(Các Mẫu trên ban hành kèm theo Nghị định số 353/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ)

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không quy định

l) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Khoa học, Công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Luật Công nghiệp công nghệ số.

- Nghị định số 353/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Công nghiệp công nghệ số.

3. Thời gian, không gian, phạm vi và đối tượng thử nghiệm:

a) Thời gian thử nghiệm (không quá 03 năm): Từ .../.../... đến .../.../...

b) Không gian thử nghiệm:

c) Phạm vi và đối tượng thử nghiệm:

d) Nội dung đề xuất các quy định được phép không áp dụng hoặc được phép áp dụng khi triển khai thử nghiệm:

.....
.....

4. Hồ sơ kèm theo (đánh dấu X vào ô tương ứng):

Kế hoạch thử nghiệm (gồm: thời gian, không gian, phạm vi và đối tượng thử nghiệm và các thông tin khác liên quan).

Báo cáo đánh giá tác động đến người tham gia thử nghiệm, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Báo cáo đánh giá về lợi ích, tính mới, giá trị mới, đổi mới sáng tạo, khả năng thương mại hóa của sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số đề nghị thử nghiệm.

Phương án bảo đảm an toàn (về tài sản, sức khỏe, tính mạng, quyền và lợi ích hợp pháp của người tham gia, cộng đồng, xã hội; bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng; biện pháp kiểm soát rủi ro; cơ chế giải quyết khiếu nại của người tham gia thử nghiệm có kiểm soát; phạm vi, biện pháp bồi thường thiệt hại, phương án khắc phục hậu quả theo quy định của pháp luật dân sự trong quá trình thử nghiệm và khi kết thúc thử nghiệm).

Phương án kỹ thuật để cung cấp sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số thử nghiệm (gồm: tài liệu về đặc tính kỹ thuật, tham số kỹ thuật; tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; tiêu chuẩn, chất lượng; các biện pháp, giải pháp kỹ thuật liên quan; phương án bảo trì và các nội dung kỹ thuật liên quan khác).

5. Cam kết của tổ chức, doanh nghiệp đề nghị tham gia thử nghiệm:

Chúng tôi cam kết:

a) Tuân thủ đầy đủ quy định pháp luật và nội dung được phê duyệt;

b) Chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung trong Đơn và các tài liệu, giấy tờ trong hồ sơ; không sao chép, giả mạo giấy tờ chứng minh điều kiện và tiêu chí thử nghiệm;

c) Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo và cung cấp thông tin khi được yêu cầu.

Nếu vi phạm, chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

Kính đề nghị quý cơ quan xem xét hồ sơ và cấp phép tham gia thử nghiệm theo quy định.

Trân trọng cảm ơn!

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

... (1) ... : Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố (Sở Khoa học và Công nghệ).

... (2) ... : Tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu đăng ký tham gia thử nghiệm.

... (3) ... : Trường hợp có nhiều người đại diện theo pháp luật đề nghị liệt kê đầy đủ.

Mẫu số TNCNS02-B. Quyết định cấp phép thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số.

ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH, THÀNH PHỐ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... /QĐ-...

... , ngày... tháng... năm...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp phép thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số

ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH, THÀNH PHỐ

Căn cứ Luật Công nghiệp công nghệ số ngày 14 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 353/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Công nghiệp công nghệ số;

Xét Đơn đề nghị tham gia thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số và hồ sơ kèm theo của ... (1) ... ;

Theo đề nghị của ... (2) ... ;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép tham gia thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số với nội dung như sau:

1. Thông tin tổ chức, doanh nghiệp được cấp phép thử nghiệm:

a) Tên tổ chức, doanh nghiệp:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:

- Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có):

- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có):

- Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có):

- Tên dùng để giao dịch (nếu có):

b) Giấy phép thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Quyết định thành lập/Quyết định chức năng nhiệm vụ số ... được cấp bởi ... ngày... tháng ... năm ...

c) Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế (nếu có):

d) Địa điểm đặt trụ sở chính:

đ) Thông tin liên hệ:

- Điện thoại:

Email:

e) Người đại diện theo pháp luật: ... (4) ...

+ Họ và tên:

+ Chức vụ:

+ Sinh ngày:

Quốc tịch:

+ Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân (CCCD/Hộ chiếu):

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

2. Thông tin sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số thử nghiệm:

a) Tên sản phẩm, dịch vụ:

b) Mô tả về sản phẩm, dịch vụ:

c) Mục tiêu thử nghiệm:

3. Thời gian, không gian, phạm vi và đối tượng thử nghiệm:

a) Thời gian thử nghiệm (không quá 03 năm): Từ .../.../... đến .../.../...

b) Không gian thử nghiệm:

c) Phạm vi và đối tượng thử nghiệm:

4. Phê duyệt phương án, kế hoạch thử nghiệm kèm theo (trong đó nêu rõ quy định được phép không áp dụng hoặc được phép áp dụng khi triển khai thử nghiệm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và hết hiệu lực khi kết thúc thời gian thử nghiệm.

Điều 3. ... (2) ..., ... (1) ..., ... (3) ... và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

CHỨC VỤ NGƯỜI KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Bộ...;
- ...
- Lưu: ...

... (1) ... : Tên tổ chức, doanh nghiệp.

... (2) ... : Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

... (3) ...: Người đứng đầu đơn vị được phân công phối hợp bởi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố.

... (4) ... : Trường hợp có nhiều người đại diện theo pháp luật đề nghị liệt kê đầy đủ.

2. Thủ tục đề nghị gia hạn thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số (không gian, phạm vi, đối tượng thử nghiệm trong 01 tỉnh, thành phố) (1.014921)

a) Trình tự thực hiện:

1. Hồ sơ đề nghị gia hạn thử nghiệm nộp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trước thời điểm hết thời gian thử nghiệm tối thiểu 60 ngày. Hồ sơ được gửi qua đường bưu điện (dịch vụ bưu chính) hoặc nộp trực tiếp tới Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, thành phố hoặc trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia.

2. Sau khi nhận được hồ sơ đề nghị gia hạn thử nghiệm đầy đủ, hợp lệ, muộn nhất 7,5 ngày trước khi kết thúc thời gian thử nghiệm, Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố xem xét, quyết định cho phép gia hạn thử nghiệm bằng Quyết định gia hạn thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số theo TNCNS04-B; trường hợp không gia hạn, phải thông báo lý do bằng văn bản.

b) Cách thức thực hiện:

Thực hiện thông qua một trong các cách thức sau:

- Nộp hồ sơ trực tuyến qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Khoa học và Công nghệ (dichvucong.mst.gov.vn).

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh).

- Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.

(Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh)

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ gồm:

1. Đơn đề nghị gia hạn thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số theo Mẫu TNCNS03-B.

2. Báo cáo kết quả hoạt động thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số theo Mẫu TNCNS11-B và đề xuất phương án gia hạn thử nghiệm.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết:

Muộn nhất 7,5 ngày trước khi kết thúc thời gian thử nghiệm sau khi nhận được hồ sơ đề nghị gia hạn thử nghiệm đầy đủ, hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, doanh nghiệp.

e) Cơ quan giải quyết TTHC: Sở Khoa học và Công nghệ.

g) Kết quả thực hiện TTHC: Quyết định gia hạn thử nghiệm có kiểm soát sản

phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số.

h) Phí, lệ phí: Không quy định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Mẫu TNCNS03-B: Đơn đề nghị gia hạn thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số.

- Mẫu TNCNS04-B: Quyết định gia hạn thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số.

- Mẫu TNCNS11-B: Báo cáo kết quả hoạt động thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số.

(Các Mẫu trên ban hành kèm theo Nghị định số 353/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ)

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không quy định

l) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Luật Công nghiệp công nghệ số.

- Nghị định số 353/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Công nghiệp công nghệ số.

b) Mô tả về sản phẩm, dịch vụ:

c) Mục tiêu thử nghiệm:

3. Được cấp phép thử nghiệm theo Quyết định số ... ngày ... tháng ... năm ...

4. Thời gian thử nghiệm được cấp ban đầu

Từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ...

5. Lý do đề nghị gia hạn

(Trình bày rõ lý do cần gia hạn, kèm các tài liệu chứng minh)

6. Thời gian gia hạn đề nghị

Gia hạn thêm ... tháng, từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ...

Chúng tôi cam kết tuân thủ đầy đủ quy định về thử nghiệm tại Nghị định số 353/2025/NĐ-CP và các quy định pháp luật liên quan trong thời gian gia hạn; thực hiện thử nghiệm đúng thời gian được gia hạn, không gian, phạm vi, đối tượng thử nghiệm và báo cáo định kỳ cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố; chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, trung thực của thông tin và tài liệu trong đơn này. Nếu vi phạm xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Kính đề nghị Quý cơ quan xem xét và chấp thuận gia hạn thử nghiệm cho chúng tôi.

Trân trọng cảm ơn!

Hồ sơ gửi kèm: Báo cáo kết quả hoạt động thử nghiệm (Mẫu số TNCNS11) và tài liệu liên quan khác.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

... (1) ... : Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố (Sở Khoa học và Công nghệ).

... (2) ... : Tổ chức, doanh nghiệp đề nghị gia hạn.

... (3) ... : Trường hợp có nhiều người đại diện theo pháp luật đề nghị liệt kê đầy đủ.

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

2. Thông tin sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số được gia hạn thử nghiệm:

a) Tên sản phẩm, dịch vụ:

b) Mô tả về sản phẩm, dịch vụ:

c) Mục tiêu thử nghiệm:

3. Về việc gia hạn thử nghiệm

... (2) ... được tiếp tục thử nghiệm thêm ... (ngày/tháng) kể từ khi kết thúc thời gian thử nghiệm theo Quyết định cấp phép thử nghiệm số ...

... (2) ... có trách nhiệm triển khai thử nghiệm bảo đảm đúng quy định tại Quyết định này và Quyết định cấp phép thử nghiệm số ...

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. ... (3) ..., ... (2) ..., ... (4) ... và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Bộ...;
- ...
- Lưu: ...

CHỨC VỤ NGƯỜI KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

... (1) ... : Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố.

... (2) ... : Tên tổ chức, doanh nghiệp.

... (3) ... : Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

... (4) ...: Người đứng đầu đơn vị được phân công phối hợp bởi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố.

... (5) ... : Trường hợp có nhiều người đại diện theo pháp luật đề nghị liệt kê đầy đủ.

- Mục tiêu đã hoàn thành:
- Các chỉ tiêu kỹ thuật, vận hành:
- Phản hồi từ người dùng/đối tượng tham gia:
- Các thông tin khác nếu có

6. Khó khăn, vướng mắc, giải pháp khắc phục, đề xuất kiến nghị

- Khó khăn, vướng mắc:
- Nguyên nhân:
- Giải pháp khắc phục:
- Đề xuất, kiến nghị:

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Bộ...;
- ...
- Lưu: ...

CHỨC VỤ NGƯỜI KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

... (1) ... : Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố (Sở Khoa học và Công nghệ).

... (2) ... : Trường hợp có nhiều người đại diện theo pháp luật đề nghị liệt kê đầy đủ.

3. Thủ tục đề nghị kết thúc thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số (không gian, phạm vi, đối tượng thử nghiệm trong 01 tỉnh, thành phố) (1.014922)

a) Trình tự thực hiện:

1. Hồ sơ đề nghị kết thúc thử nghiệm nộp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trước thời điểm đề xuất kết thúc tối thiểu 30 ngày. Hồ sơ được gửi qua đường bưu điện (dịch vụ bưu chính) hoặc nộp trực tiếp tới Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, thành phố hoặc trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia.

2. Sau 7,5 ngày kể từ thời điểm nhận được hồ sơ đề nghị kết thúc thử nghiệm đầy đủ, hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố xem xét, quyết định kết thúc thử nghiệm bằng Quyết định kết thúc thử nghiệm trước thời hạn sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số theo Mẫu TNCNS07-B hoặc Quyết định chứng nhận hoàn thành thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số theo Mẫu TNCNS10-B.

b) Cách thức thực hiện:

Thực hiện thông qua một trong các cách thức sau:

- Nộp hồ sơ trực tuyến qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Khoa học và Công nghệ (dichvucong.mst.gov.vn).

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh).

- Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.

(Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh)

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ gồm:

1. Đơn đề nghị kết thúc thử nghiệm (trước thời hạn hoặc chứng nhận hoàn thành thử nghiệm) sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số theo Mẫu TNCNS06-B.

2. Báo cáo kết quả hoạt động thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số đến thời điểm đề xuất kết thúc thử nghiệm theo Mẫu TNCNS11-B; báo cáo giải trình lý do đề nghị kết thúc thử nghiệm.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết:

7,5 ngày kể từ thời điểm nhận được hồ sơ đề nghị kết thúc thử nghiệm đầy đủ, hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, doanh nghiệp.

e) Cơ quan giải quyết TTHC: Sở Khoa học và Công nghệ

g) Kết quả thực hiện TTHC:

Quyết định kết thúc thử nghiệm trước thời hạn sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số hoặc Quyết định chứng nhận hoàn thành thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số

h) Phí, lệ phí: Không quy định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Mẫu TNCNS06-B: Đơn đề nghị kết thúc thử nghiệm sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số (trước thời hạn hoặc chứng nhận hoàn thành thử nghiệm).

- Mẫu TNCNS07-B: Quyết định kết thúc thử nghiệm trước thời hạn sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số.

- Mẫu TNCNS10-B: Quyết định chứng nhận hoàn thành thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số.

- Mẫu TNCNS11-B: Báo cáo kết quả hoạt động thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số.

(Các Mẫu trên ban hành kèm theo Nghị định số 353/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ)

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không quy định

l) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Luật Công nghiệp công nghệ số.

- Nghị định số 353/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Công nghiệp công nghệ số

- a) Tên sản phẩm, dịch vụ:
- b) Mô tả về sản phẩm, dịch vụ:
- c) Mục tiêu thử nghiệm:

3. Được cấp phép thử nghiệm theo Quyết định số ... ngày ... tháng ... năm ...

4. Thời gian thử nghiệm được cấp ban đầu

Từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ...

5. Thời điểm đề nghị kết thúc thử nghiệm trước thời hạn/Thời điểm kết thúc thử nghiệm (đối với trường hợp đề nghị chứng nhận hoàn thành thử nghiệm): ngày ... tháng ... năm ...

6. Lý do đề nghị kết thúc thử nghiệm

(Trình bày rõ lý do, ví dụ: kết thúc thử nghiệm đúng thời hạn hoặc hoàn thành mục tiêu thử nghiệm sớm, hiệu quả đạt yêu cầu, không còn nhu cầu tiếp tục, hoặc phát sinh yếu tố khiến việc tiếp tục thử nghiệm không còn phù hợp...)

Chúng tôi cam kết:

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ báo cáo kết quả thử nghiệm đến thời điểm kết thúc.
- Tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan đến việc kết thúc thử nghiệm trước thời hạn.
- Bảo đảm quyền lợi của khách hàng, đối tác, người tham gia thử nghiệm có kiểm soát liên quan đến sản phẩm, dịch vụ đang thử nghiệm.
- Chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của thông tin trong đơn này.

Kính đề nghị Quý cơ quan xem xét, chấp thuận cho chúng tôi kết thúc thử nghiệm có kiểm soát trước thời hạn/chứng nhận hoàn thành thử nghiệm đối với sản phẩm, dịch vụ nêu trên.

Trân trọng cảm ơn!

Hồ sơ gửi kèm: ...

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

... (1) ... : Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố (Sở Khoa học và Công nghệ).

... (2) ... : Tên tổ chức, doanh nghiệp.

... (3) ... : Trường hợp có nhiều người đại diện theo pháp luật đề nghị liệt kê đầy đủ.

(*): Sử dụng 1 trong 2 trường hợp.

2. Thông tin sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số kết thúc thử nghiệm trước thời hạn:

- a) Tên sản phẩm, dịch vụ:
- b) Mô tả về sản phẩm, dịch vụ:
- c) Mục tiêu thử nghiệm:

3. Về việc kết thúc thử nghiệm trước thời hạn:

- a) Thời điểm kết thúc thử nghiệm trước thời hạn: ngày ... tháng ... năm ...
- b) Lý do kết thúc thử nghiệm trước thời hạn:

(Trình bày rõ lý do, ví dụ: theo đề nghị của tổ chức hoặc hoàn thành mục tiêu thử nghiệm, hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý, ...)

Điều 2. Tổ chức/doanh nghiệp có trách nhiệm:

- 1. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ báo cáo kết quả thử nghiệm đến thời điểm kết thúc;
- 2. Bảo đảm quyền lợi của khách hàng, đối tác, người tham gia thử nghiệm có kiểm soát liên quan đến sản phẩm, dịch vụ;
- 3. Tuân thủ các quy định pháp luật liên quan đến việc kết thúc thử nghiệm trước thời hạn.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ...

Điều 4. ... (3) ..., ... (2) ..., ... (4) ... và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Bộ...;
- ...
- Lưu: ...

CHỨC VỤ NGƯỜI KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

... (1) ... : Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố.

... (2) ... : Tên tổ chức, doanh nghiệp.

... (3) ... : Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

... (4) ...: Người đứng đầu đơn vị được phân công phối hợp bởi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố.

... (5) ... : Trường hợp có nhiều người đại diện theo pháp luật đề nghị liệt kê đầy đủ.

Mẫu số TNCNS10-B. Quyết định chứng nhận hoàn thành thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số.

ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH, THÀNH PHỐ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... /QĐ-...

... , ngày... tháng... năm...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chứng nhận hoàn thành thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số

ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH, THÀNH PHỐ

Căn cứ Luật Công nghiệp công nghệ số ngày 14 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 353/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Công nghiệp công nghệ số;

Căn cứ Quyết định số ... ngày ... tháng ... năm ... của ... (1) ... về việc cấp phép thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số;

Xét kết quả thực hiện thử nghiệm của ... (2) ... ; đề xuất của ... (3) ... và đơn đề nghị của... (2) ...

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tổ chức, doanh nghiệp đã hoàn thành thử nghiệm:

1. Tên tổ chức, doanh nghiệp:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:

- Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có):

- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có):

- Tên viết bằng tiếng Anh (nếu có):

- Tên dùng để giao dịch (nếu có):

2. Giấy phép thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Quyết định thành lập/Quyết định chức năng nhiệm vụ số ... được cấp bởi ... ngày... tháng ... năm ...

3. Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế (nếu có):

4. Địa điểm đặt trụ sở chính:

5. Thông tin liên hệ:

- Điện thoại:

Email:

6. Người đại diện theo pháp luật: ... (4) ...

- Họ và tên:

- Chức vụ:

- Sinh ngày:

Quốc tịch:

- Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân (CCCD/Hộ chiếu):

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Điều 2. Sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số đã hoàn thành thử nghiệm:

1. Tên sản phẩm, dịch vụ:
2. Mô tả về sản phẩm, dịch vụ:
3. Mục tiêu thử nghiệm:

Điều 3. Thời gian, không gian, phạm vi và đối tượng thử nghiệm:

1. Thời gian thử nghiệm: Từ .../.../... đến .../.../...

2. Không gian thử nghiệm:

3. Phạm vi và đối tượng thử nghiệm:

Điều 4. Được cấp phép thử nghiệm theo Quyết định số ... ngày ... tháng ... năm ...

Điều 5. Kết quả thử nghiệm:

(Tóm tắt kết quả đạt được, xác nhận sản phẩm, dịch vụ đáp ứng các tiêu chí theo quy định pháp luật)

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 1;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Bộ...;
- ...
- Lưu: ...

CHỨC VỤ NGƯỜI KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

... (1) ... : Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố.

... (2) ... : Tên tổ chức, doanh nghiệp.

... (3) ... : Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

... (4) ... : Trường hợp có nhiều người đại diện theo pháp luật đề nghị liệt kê đầy đủ.

- Mục tiêu đã hoàn thành:
- Các chỉ tiêu kỹ thuật, vận hành:
- Phản hồi từ người dùng/đối tượng tham gia:
- Các thông tin khác nếu có

6. Khó khăn, vướng mắc, giải pháp khắc phục, đề xuất kiến nghị

- Khó khăn, vướng mắc:
- Nguyên nhân:
- Giải pháp khắc phục:
- Đề xuất, kiến nghị:

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Bộ...;
- ...
- Lưu: ...

CHỨC VỤ NGƯỜI KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

... (1) ... : Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố (Sở Khoa học và Công nghệ).

... (2) ... : Trường hợp có nhiều người đại diện theo pháp luật đề nghị liệt kê đầy đủ.

4. Thủ tục đề nghị điều chỉnh thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số (không gian, phạm vi, đối tượng thử nghiệm trong 01 tỉnh, thành phố) (1.014923)

a) Trình tự thực hiện:

1. Hồ sơ đề nghị điều chỉnh thử nghiệm nộp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trước thời điểm đề xuất điều chỉnh thử nghiệm tối thiểu 30 ngày. Hồ sơ được gửi qua đường bưu điện (dịch vụ bưu chính) hoặc nộp trực tiếp tới Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, thành phố hoặc trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia.

2. Sau 7,5 ngày kể từ thời điểm nhận được hồ sơ đề nghị điều chỉnh thử nghiệm đầy đủ, hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố xem xét, quyết định cho phép điều chỉnh thử nghiệm bằng Quyết định điều chỉnh kế hoạch, phương án thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số theo Mẫu TNCNS09-B hoặc Quyết định tạm dừng thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số theo Mẫu TNCNS05-B hoặc từ chối bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện:

Thực hiện thông qua một trong các cách thức sau:

- Nộp hồ sơ trực tuyến qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Khoa học và Công nghệ (dichvucong.mst.gov.vn).

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh).

- Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.

(Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh)

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ gồm:

1. Đơn đề nghị điều chỉnh thử nghiệm (điều chỉnh kế hoạch, phương án thử nghiệm hoặc tạm dừng thử nghiệm) sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số theo Mẫu TNCNS08-B.

2. Báo cáo kết quả hoạt động thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số đến thời điểm đề xuất điều chỉnh theo Mẫu TNCNS11-B; báo cáo giải trình lý do đề nghị điều chỉnh thử nghiệm.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết:

7,5 ngày kể từ thời điểm nhận được hồ sơ điều chỉnh thử nghiệm đầy đủ, hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, doanh nghiệp.

e) Cơ quan giải quyết TTHC: Sở Khoa học và Công nghệ.

g) Kết quả thực hiện TTHC: Quyết định điều chỉnh kế hoạch, phương án thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số hoặc Quyết định tạm dừng thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số.

h) Phí, lệ phí: Không quy định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Mẫu TNCNS05-B: Quyết định tạm dừng thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số

- Mẫu TNCNS08-B: Đơn đề nghị điều chỉnh thử nghiệm sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số (điều chỉnh kế hoạch, phương án thử nghiệm hoặc tạm dừng thử nghiệm).

- Mẫu TNCNS09-B: Quyết định điều chỉnh kế hoạch, phương án thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số

- Mẫu TNCNS11-B: Báo cáo kết quả hoạt động thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số.

(Các Mẫu trên ban hành kèm theo Nghị định số 353/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ)

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không quy định

l) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Luật Công nghiệp công nghệ số.

- Nghị định số 353/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Công nghiệp công nghệ số.

Mẫu số TNCNS08-B. Đơn đề nghị điều chỉnh kế hoạch, phương án/tạm dừng thử nghiệm sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số.

**TÊN TỔ CHỨC, DOANH NGHIỆP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

**Điều chỉnh thử nghiệm sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số
(điều chỉnh kế hoạch, phương án thử nghiệm/tạm dừng thử nghiệm) (*)**

Kính gửi: ... (1) ...

Căn cứ Luật Công nghiệp công nghệ số ngày 14 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 353/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Công nghiệp công nghệ số;

Căn cứ Quyết định số ... ngày ... tháng ... năm ... của ... (1) ... về việc cấp phép thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số;

Chúng tôi, ... (2) ... trân trọng đề nghị ... (1) ... xem xét, quyết định cho phép điều chỉnh kế hoạch, phương án/tạm dừng thử nghiệm có kiểm soát cho sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số của chúng tôi, với nội dung cụ thể như sau:

1. Thông tin tổ chức, doanh nghiệp đề nghị điều chỉnh kế hoạch, phương án/tạm dừng thử nghiệm:

a) Tên tổ chức, doanh nghiệp:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:

- Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có):

- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có):

- Tên viết bằng tiếng Anh (nếu có):

- Tên dùng để giao dịch (nếu có):

b) Giấy phép thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Quyết định thành lập/Quyết định chức năng nhiệm vụ số ... được cấp bởi ... ngày... tháng ... năm ...

c) Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế (nếu có):

d) Địa điểm đặt trụ sở chính:

đ) Thông tin liên hệ:

- Điện thoại:

Email:

e) Người đại diện theo pháp luật: ... (3) ...

+ Họ và tên:

+ Chức vụ:

+ Sinh ngày:

Quốc tịch:

+ Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân (CCCD/Hộ chiếu):

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

2. Thông tin sản phẩm, dịch vụ đang thử nghiệm

- a) Tên sản phẩm, dịch vụ:
- b) Mô tả về sản phẩm, dịch vụ:
- c) Mục tiêu thử nghiệm:

3. Được cấp phép thử nghiệm theo Quyết định số ... ngày ... tháng ... năm ...

4. Thời gian, không gian, phạm vi và đối tượng thử nghiệm đã được cấp phép:

- a) Thời gian thử nghiệm: Từ .../.../... đến .../.../...
- b) Không gian thử nghiệm:
- c) Phạm vi và đối tượng thử nghiệm:

5. Nội dung đề nghị điều chỉnh kế hoạch, phương án/tạm dừng thử nghiệm

(Trình bày rõ, cụ thể điều chỉnh kế hoạch và lý do đề nghị điều chỉnh kế hoạch, phương án/tạm dừng thử nghiệm)

Chúng tôi cam kết:

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ báo cáo kết quả thử nghiệm đến thời điểm điều chỉnh kế hoạch, phương án thử nghiệm.
- Tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan khi điều chỉnh kế hoạch, phương án thử nghiệm.
- Bảo đảm quyền lợi của khách hàng, đối tác, người tham gia thử nghiệm có kiểm soát liên quan đến sản phẩm, dịch vụ đang thử nghiệm.
- Chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của thông tin trong đơn này.

Kính đề nghị Quý cơ quan xem xét, chấp thuận cho chúng tôi điều chỉnh kế hoạch, phương án/tạm dừng thử nghiệm có kiểm soát đối với sản phẩm, dịch vụ nêu trên.

Trân trọng cảm ơn!

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hồ sơ gửi kèm:...

... (1) ... : Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố (Sở Khoa học và Công nghệ).

... (2) ... : Tên tổ chức, doanh nghiệp.

... (3) ... : Trường hợp có nhiều người đại diện theo pháp luật đề nghị liệt kê đầy đủ.

(*): Sử dụng 1 trong 2 trường hợp.

Mẫu số TNCNS09-B. Quyết định điều chỉnh kế hoạch, phương án thử nghiệm sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số.

ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH, THÀNH PHỐ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... /QĐ-...

... , ngày... tháng... năm...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh kế hoạch, phương án thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số

ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH, THÀNH PHỐ

Căn cứ Luật Công nghiệp công nghệ số ngày 14 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 353/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Công nghiệp công nghệ số;

Căn cứ Quyết định số ... ngày ... tháng ... năm ... của ... (1) ... về việc cấp phép thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số;

Xét tình hình thực hiện thử nghiệm của ... (2) ... ; đề xuất của ... (3) ... và đơn đề nghị điều chỉnh của (2) ...

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép điều chỉnh kế hoạch, phương án thử nghiệm sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số với nội dung như sau:

1. Thông tin tổ chức, doanh nghiệp được cấp phép thử nghiệm:

a) Tên tổ chức, doanh nghiệp:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:

- Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có):

- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có):

- Tên viết bằng tiếng Anh (nếu có):

- Tên dùng để giao dịch (nếu có):

b) Giấy phép thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Quyết định thành lập/Quyết định chức năng nhiệm vụ số ... được cấp bởi ... ngày... tháng ... năm ...

c) Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế (nếu có):

d) Địa điểm đặt trụ sở chính:

đ) Thông tin liên hệ:

- Điện thoại:

Email:

e) Người đại diện theo pháp luật: ... (5) ...

+ Họ và tên:

+ Chức vụ:

+ Sinh ngày:

Quốc tịch:

+ Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân (CCCD/Hộ chiếu):

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

2. Thông tin sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số đang thử nghiệm:

- a) Tên sản phẩm, dịch vụ:
- b) Mô tả về sản phẩm, dịch vụ:
- c) Mục tiêu thử nghiệm:

3. Nội dung điều chỉnh kế hoạch, phương án thử nghiệm:

Điều 2. ... (2) ... có trách nhiệm triển khai thử nghiệm đúng theo Quyết định cấp phép thử nghiệm và nội dung điều chỉnh kế hoạch, phương án thử nghiệm tại Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. ... (3) ..., ... (2) ..., ... (4) ... và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Bộ...;
- Lưu: ...

CHỨC VỤ NGƯỜI KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

... (1) ... : Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố.

... (2) ... : Tên tổ chức, doanh nghiệp.

... (3) ... : Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

... (4) ...: Người đứng đầu đơn vị được phân công phối hợp bởi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố.

... (5) ... : Trường hợp có nhiều người đại diện theo pháp luật đề nghị liệt kê đầy đủ.

- Mục tiêu đã hoàn thành:
- Các chỉ tiêu kỹ thuật, vận hành:
- Phản hồi từ người dùng/đối tượng tham gia:
- Các thông tin khác nếu có

6. Khó khăn, vướng mắc, giải pháp khắc phục, đề xuất kiến nghị

- Khó khăn, vướng mắc:
- Nguyên nhân:
- Giải pháp khắc phục:
- Đề xuất, kiến nghị:

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Bộ...;
- ...
- Lưu: ...

CHỨC VỤ NGƯỜI KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

... (1) ... : Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố (Sở Khoa học và Công nghệ).

... (2) ... : Trường hợp có nhiều người đại diện theo pháp luật đề nghị liệt kê đầy đủ.